TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T.S** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2019/HS-ST
Ngày 11/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T.S, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng T.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn A
Ông Nguyễn Đăng Th

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị C - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T.S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Huy T1 - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T2, sinh năm 1982; Nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ, xã T.T, huyện T.T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trọng Th sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị N sinh năm 1957; Vợ, con chưa có;

Tiền án: Ngày 27/7/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố L.C, tỉnh Lào Cai xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 06/6/2019, T2 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/4/2000 bị Công an ga đường sắt Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa"; Ngày 28/3/2004 bị Công an ga đường sắt Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc". Đối với hai Quyết định này quá trình xác minh tại Công an ga đường sắt Hà Nội xác định do lâu ngày bị thất lạc nên không tìm thấy.

Ngày 01/02/2005 bị Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24

tháng. Đến ngày 04/02/2007, T2 chấp hành xong Quyết định trở về địa phương.

Ngày 31/12/2010 bị Công an quận Đ.Đ, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về "hành vi chiếm giữ tài sản trái phép". Tuy nhiên, xét thấy T2 có hoàn cảnh khó khăn, không có tiền phạt nên Công an quận Đ.Đ đã ra Quyết định miễn nộp phạt cho T2.

Ngày 19/01/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Tuy nhiên, do T2 không có mặt ở nơi cư trú nên Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội không giao được Quyết định cho T2.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Chu Minh Đ, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khu phố D.L, phường T.H, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 ngày 28/6/2019, tại nhà anh Chu Minh Đ ở khu phố D.L, phường T.H, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Trọng T2 đã có hành vi lén lút mở cửa, đột nhập vào trong nhà của anh Đ, tìm được và sử dụng chùm chìa khóa có 2 chìa mở ngăn kéo của bàn máy tính để trộm cắp tiền số tiền trong ngăn kéo là 9.729.000 đồng thì anh Đ phát hiện bắt quả tang. T2 bị thu giữ: 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Olym Pianus Saphire; 01 túi nilon đựng tập giấy màu vàng; 01 kéo bằng kim loại; 01 điện thoại nokia màu đen; sim số 032.581.6225; 01 ví da màu vàng; 700.000 đồng ; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Trọng T2; 01 dây sạc điện thoại màu trắng và 01 đôi dép bằng nhựa màu xanh, xám.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 163/CT-VKS ngày 17/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã T.S để xét xử bị cáo Nguyễn Trọng T2 về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Do lười lao động, không có tiền chi tiêu nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tối ngày 27/6/2019, bị cáo đi buýt từ L.B đến T.S xem có ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 01 giờ ngày 28/6/2019, bị cáo đi bộ đến khu phố D.L, đến nhà anh Chu Minh Đ thấy điện trong nhà sáng mờ, cửa phía sau nhà không khóa chỉ cài then, xung quanh vắng vẻ nên bị cáo đã luồn tay mở cửa, vào nhà, tìm không có tài sản gì, bị cáo dùng điện thoại bật đèn pin điện thoại soi và nhìn thấy có chùm chìa khóa gồm 2 chìa cắm vào ổ khóa ngăn kéo bàn máy tính để mở xem có tài sản gì thì trộm cắp nhưng bị anh Đ phát

hiện bắt giữ. Sau đó bị cáo được chứng kiến, Công an mở ngăn kéo có số tiền 9.729.000 đồng. Nếu không bị anh Đ phát hiện thì bị cáo đã lấy số tiền này. Khi bị bắt giữ bị cáo bị thu giữ một số giấy tờ và tiền cùng đồ dùng cá nhân như biên bản. Nay bị cáo xin lại.

Bị hại là anh Chu Minh Đ đã nhận được lại số tiền bị mất. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự và đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T2 phạm tội "trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T2 từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2019.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nokia màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 032.581.6225.

Trả lại cho bị cáo T2 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Olym Pianus Saphire; 01 túi nilon đựng tập giấy màu vàng; 01 kéo bằng kim loại; 01 ví da màu vàng; 700.000 đồng ; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Trọng T2; 01 dây sạc điện thoại màu trắng và 01 đôi dép bằng nhựa màu xanh, xám. Nhưng tạm giữ số tiền 700.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 01 giờ 00 ngày 28/6/2019, tại nhà anh Chu Minh Đ ở khu phố D.L, phường T.H, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Trọng T2 đã có hành vi lén lút mở cửa, đột nhập vào trong nhà của anh Đ, tìm được và sử dụng chùm chìa khóa có 2 chìa mở ngăn kéo của bàn máy tính để trộm cắp tiền số tiền trong ngăn kéo là 9.729.000 đồng thì anh Đ phát hiện bắt quả tang. Mặc dù bị cáo T2 chưa lấy được tiền trong ngăn kéo của nhà anh Đ là do bị

anh Đ phát hiện. Việc này nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Bị cáo xác định nếu không bị anh Đ phát hiện thì bị cáo sẽ lấy số tiền 9.729.000 đồng trong ngăn kéo. Bị cáo phạm tội chưa đạt vì yếu tố khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Trọng T2 phạm tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T.S đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình và áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chiếm giữ tài sản trái phép và đánh bạc, 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Bị cáo đã bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng cần xem xét cho bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp bị cáo cải tạo trở thành công dân sống có ích cho xã hội. Nhưng khi lượng hình cần xem xét bị cáo phạm tội chưa đạt nên khi quyết định hình phạt bị cáo được áp dụng mức hình phạt không quá ¾ mức phạt tù mà điều luật quy định theo khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận được tài sản bị mất và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Các tài sản thu giữ của bị cáo T2 gồm 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Olym Pianus Saphire; 01 túi nilon đựng tập giấy màu vàng; 01 kéo bằng kim loại; 01 ví da màu vàng; 700.000 đồng ; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Trọng T2; 01 dây sạc điện thoại màu trắng và 01 đôi dép bằng nhựa màu xanh, xám là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo dùng đèn pin của điện thoại nokia màu đen; sim số 032.581.6225 để soi trong khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 38; Điều 57 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T2 phạm tội "trộm cắp tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T2 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2019.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nokia màu đen.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 032.581.6225.

Trả lại cho bị cáo T2 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Olym Pianus Saphire; 01 túi nilon đựng tập giấy màu vàng; 01 kéo bằng kim loại; 01 ví da màu vàng; 700.000 đồng ; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Trọng T2; 01 dây sạc điện thoại màu trắng và 01 đôi dép bằng nhựa màu xanh, xám.(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 9 năm 2019).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ ./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thị xã T.S;
- Công an thị xã T.S;
- Chi cục THADS thị xã T.S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng T